

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS- ST
Ngày: 19/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ.

Ông Vàng A Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: Thào A S (tên gọi khác: không); sinh năm: 1988, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào Vả S (đã chết) và con bà Giàng Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1987. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị D, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/3/2023, bị cáo Thào A S đi bộ từ nhà ở Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi đến nhà anh Sùng A T cùng bản để hỏi mua ma túy sử dụng. Đến nhà anh T, bị cáo S ở ngoài cổng gọi T ra hỏi mua 200.000đ Heroine, T nhận tiền rồi quay vào nhà khoảng vài phút sau đó đi ra đưa cho Su 02 cục Heroine được bọc trong túi nilon màu hồng, sau khi nhận được ma túy từ T, bị cáo S quay trở về nhà lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại gói cất vào túi quần bên trái để trên giường ngủ của bị cáo. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/3/2023 thì bị tố

công tác Công an xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến kiểm tra, phát hiện số ma túy bị cáo cất giấu ở trong túi quần để trên giường. Vật chứng thu giữ 02 cục nhỏ màu trắng đục gói trong một túi nilon màu hồng.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Thào A S như sau:

01 Mẫu cục bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có khối lượng là: 0,29 gam (không phẩy hai mươi chín gam) trích mẫu gửi giám định ký hiệu M1 = 0,11 gam. Vật chứng còn lại ký hiệu VC1 = 0,18 gam.

01 Mẫu cục bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine có khối lượng là: 0,55 gam (không phẩy năm mươi lăm gam) trích mẫu gửi giám định ký hiệu M2 = 0,16 gam. Vật chứng còn lại ký hiệu VC2 = 0,39 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 496/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào A S là 0,84 gam, 02 mẫu cục bột màu trắng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Đối với Sùng A T trú tại Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người mà bị cáo Thào A S khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, Sùng A T không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSĐBD ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Thào A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A S Từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Heroine còn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo: nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với với phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề xuất hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng cho bị cáo tại bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Thào A S bị truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thào A S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 15/3/2023 tại khu vực Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Thào A S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,84 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)...Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Xét tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân phạm tội là do bị cáo đua đòi bè bạn, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, mặc dù biết rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại xã kinh tế đặc biệt khó khăn, được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 5/12 sau đó bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình, đến nay đã lập gia đình và có 04 người con. Bị cáo đã không làm đúng chức trách của người chồng, người cha là tấm gương cho con cái noi theo, là trụ cột trong gia đình, chỗ dựa cho vợ con mà lại nghiện ma túy để lại hình ảnh xấu trong gia đình và xã hội. Vì nghiện chất ma túy, bị cáo mua tàng trữ sử dụng mới dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi đã thực hiện.

Như vậy về phân tích đề xuất về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt :

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 0,57 gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo vì Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Sùng A T trú tại Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người mà bị cáo Thào A S khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, Sùng A T không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhất trí không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Thào A S (tên gọi khác: không) phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Thào A S: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/3/2023).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga